

TỔNG QUAN

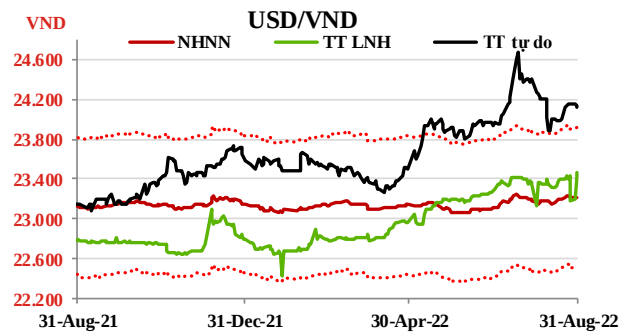
Chỉ số giá tiêu dùng cả nước tháng 8/2022 ở mức thấp, lạm phát cả năm 2022 được dự báo trong tầm kiểm soát.

Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 8/2022 chỉ tăng nhẹ 0,005% so với tháng trước, tăng 3,6% so với tháng 12/2021 và tăng 2,89% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng này do giá hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên liệu đầu vào và bước sang năm học mới 2022-2023, học phí giáo dục tại một số địa phương tăng trở lại, tuy nhiên, ở chiều ngược lại, giá xăng dầu trong nước liên tục được điều chỉnh giảm từ tháng 7/2022. Bình quân 8 tháng năm 2022, CPI tăng 2,58% so với cùng kỳ năm trước, lạm phát cơ bản tăng 1,64%. Cụ thể, trong mức tăng 0,005% của CPI tháng 8/2022 so với tháng trước có 09 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng và 02 nhóm hàng có chỉ số giá giảm. Hai nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm là nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,01%; nhóm giao thông giảm 5,51% (làm CPI chung giảm 0,53 đpt). Bình quân 8 tháng năm 2022, lạm phát cơ bản tăng 1,64% so với cùng kỳ năm 2021, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 2,58%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực và giá xăng dầu. Theo Tổng cục Thống kê, tại Việt Nam, việc sản xuất và cung ứng các mặt hàng lương thực, thực phẩm luôn được đảm bảo. Nguồn cung các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, lương thực, thực phẩm trong nước dồi dào, đáp ứng nhu cầu của người dân nên thời gian qua giá cả tương đối ổn định.

Dự báo chỉ số giá tiêu dùng từ nay đến cuối năm, hầu hết các tổ chức quốc tế và chuyên gia kinh tế đều nhận định, CPI từ nay đến cuối năm có thể nằm trong tầm kiểm soát, lạm phát cả năm đạt mục tiêu dưới 4%. Tại cuộc họp chiều 24/8 của Ban Chỉ đạo điều hành giá của Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan đã đưa ra các tính toán và dự báo như sau: Dựa trên dự báo của NHNN về lạm phát cơ bản bình quân năm 2022 trong khoảng $2,3 + 0,2\%$, Bộ Tài chính đã cập nhật 2 kịch bản điều hành giá. Trong đó, ở kịch bản 1, giá xăng dầu bình quân năm 2022 tăng 40% so với năm 2021, giá một số mặt hàng thiết yếu tăng trong khoảng từ 5-10%, cộng với ảnh hưởng của thiên tai các tháng cuối năm 2022 tác động đến CPI khoảng 0,2%, dự báo CPI bình quân năm 2022 so năm 2021 tăng khoảng 3,37%. Ở kịch bản 2, giả định như kịch bản 1 và thêm các yếu tố từ giá xăng dầu và một số mặt hàng thiết yếu khác tăng cao hơn từ 3-5%, ảnh hưởng của thiên tai các tháng cuối năm 2022 tác động đến CPI khoảng 0,4%, dự báo CPI bình quân năm 2022 so năm 2021 tăng khoảng 3,87%. Tương tự, Tổng cục Thống kê dự báo CPI bình quân trong khoảng 3,4% - 3,7%; NHNN dự báo lạm phát bình quân năm 2022 tăng trong khoảng $3,7 \pm 0,3\%$. Đầu tháng 8, trong báo cáo cập nhật tình hình kinh tế Việt Nam của Ngân hàng Thế giới WB, tăng trưởng GDP được dự báo tăng mạnh từ 2,6% trong năm 2021 lên 7,5% trong năm 2022, còn lạm phát được dự báo tăng trung bình 3,8% năm nay. Trước đó, vào tháng 7, trong báo cáo về kinh tế Việt Nam, Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF nhận định, các chính sách thận trọng của Chính phủ trong đại dịch đã giúp duy trì giai đoạn tăng trưởng cao, giá cả ổn định và tỷ lệ nợ công thấp. GDP năm 2022 được dự báo tăng 6% và lạm phát là 3,9%, vẫn dưới mục tiêu kiểm soát không quá 4% của Chính phủ.

Về diễn biến giá trong các tháng còn lại của năm 2022, các chuyên gia nhất trí rằng, sẽ có nhiều yếu tố tác động có thể gia tăng áp lực lên việc kiểm soát lạm phát. Rủi ro lạm phát trên thế giới vẫn tăng cao sẽ có tác động gián tiếp tới trong nước. Giá nhiều mặt hàng nguyên liệu, vật tư chiến lược vẫn chịu áp lực lớn từ xu hướng tăng giá trên thế giới và nhu cầu đầu tư, tiêu dùng trong nước khi kinh tế phục hồi như xăng dầu, gas vật liệu xây dựng, phân bón, thức ăn chăn nuôi, dịch vụ du lịch... trong khi kinh tế nước ta có độ mở lớn, sản xuất phụ thuộc nhiều vào nguyên, vật liệu nhập khẩu từ bên ngoài, với tỉ lệ 37% chi phí NVL nhập khẩu trong tổng chi phí NVL của toàn nền kinh tế. Giá NVL liệu tăng cao, đặc biệt xăng dầu là mặt hàng chiến lược, chiếm 3,52% trong tổng chi phí SX của toàn bộ nền kinh tế, chiếm 1,5% trong tổng chi tiêu dùng của hộ gia đình. Theo tính toán của Tổng cục Thống kê, khi giá xăng dầu trong nước tăng 10% sẽ làm cho lạm phát tăng 0,36%. Ở chiều ngược lại, cũng có những yếu tố giảm áp lực cho công tác kiểm soát lạm phát như: Các chính sách hỗ trợ phục hồi kinh tế hiện nay cũng góp phần làm giảm áp lực lên mặt bằng giá trong đó với các chính sách về miễn, giảm thuế, lệ phí sẽ góp phần quan trọng trong việc bình ổn giá, kiểm soát lạm phát theo mục tiêu. Trong nước, nguồn cung các mặt hàng tiêu dùng, lương thực, thực phẩm trên thị trường dồi dào...

Thị trường ngoại tệ



Trong các phiên từ 29/08 - 31/08, tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN điều chỉnh tăng – giảm đan xen. Chốt ngày 31/08, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.219 VND/USD, chỉ tăng 07 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua và bán giao ngay được NHNN giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 đồng và 23.400 VND/USD.

Tỷ giá LNH biến động theo xu hướng tăng trong 3 phiên giao dịch tuần qua. Phiên cuối tuần 31/08, tỷ giá LNH đóng cửa tại 23.465 VND/USD, tăng 48 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tỷ giá trên thị trường tự do giảm nhẹ trong 3 phiên tuần qua. Chốt phiên 31/08, tỷ giá tự do giảm 60 đồng ở chiều mua vào và 40 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.000 VND/USD và 24.120 VND/USD.

Thị trường tiền tệ liên ngân hàng

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	W/W	USD	W/W	Kỳ hạn	Lợi suất	W/W
ON	5.03	1.06	2.49	0.00	3Y	3.09	0.016
1W	5.09	0.75	2.66	0.02	5Y	3.08	0.008
2W	5.09	0.63	2.76	0.02	7Y	3.37	0.016
1M	5.06	0.36	2.92	-0.01	10Y	3.55	-0.003
2M	5.13	0.17	3.07	0.03	15Y	3.68	0.000
3M	5.19	0.16	3.21	0.04			
6M	5.31	0.17	3.39	0.10			
9M	5.33	0.11	3.42	0.05			
1Y	5.36	0.14	3.47	0.04			

Nguồn: Reuters

Ba phiên trong tuần từ 29/08 - 31/08, lãi suất VND LNH tăng mạnh. Chốt ngày 31/08, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 5,03% (+1,06 đpt so với phiên cuối tuần trước đó); 1W 5,09% (+0,75 đpt); 2W 5,09% (+0,63 đpt); 1M 5,06% (+0,36%).

Lãi suất USD LNH tiếp tục biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong cả 3 phiên. Chốt tuần 31/08, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 2,49% (không thay đổi); 1W 2,66% (+0,02 đpt); 2W 2,76% (+0,02 đpt) và 1M 2,92% (-0,01 đpt).

Thị trường mở

Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN từ 29/08 đến 31/08/2022

Đơn vị: Tỷ đồng	KL chào thầu	KL trúng thầu	KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Nghị vụ cầm cố	0	20,376.99	2,588.22	17,788.77	22,376.97
Nghị vụ mua bán tín phiếu NHNN	0	1,000.00	36,130.00	35,130.00	60,925.00
Tổng cộng				52,918.77	

Trên thị trường mở các phiên từ 29/08 - 31/08, NHNN chào thầu trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 20.376,99 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất ở mức 4,0 – 4,5%. Trong tuần có 2.588,22 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN phiên đầu tuần với kỳ hạn 14 ngày. Có 1.000 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất 4,0%; có 36.130 tỷ đồng tín phiếu đến hạn trong tuần.

Như vậy, NHNN bơm ròng 52.918,77 tỷ VND ra thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố tăng mạnh lên mức 22.376,97 tỷ VND, khối lượng tín phiếu lưu hành giảm xuống còn 60.925 tỷ đồng.

Thị trường trái phiếu chính phủ:

Giao dịch trên thị trường sơ cấp.

Ngày 29/08, NHCSXH gọi thầu 3.000 tỷ đồng TPCPBL ở các kỳ hạn từ 3 năm đến 15 năm, trong đó kỳ hạn 3 năm và 5 năm gọi thầu 1.000 tỷ đồng/kỳ hạn, kỳ hạn 10 năm và 15 năm gọi thầu 500 tỷ đồng/kỳ hạn. Tuy nhiên, phiên đấu thầu thất bại. Lũy kế từ đầu năm, NHCSXH huy động thành công 5.000 tỷ đồng TPCPBL.

Ngày 31/08, KBNN huy động thành công 5.000/6.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 77%). Trong đó, kỳ hạn 10 năm huy động được 2.500/3.000 tỷ đồng; kỳ hạn 15 năm huy động 2.500/3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 7 năm đấu thầu thất bại. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm và 15 năm lần lượt tại 2,85%/năm (+0,05%) và 3,15%/năm (+0,05%).

Trong tuần vừa qua từ 29/08 – 31/08 và tuần này từ 05/09 – 09/09 không có TPCP đáo hạn. Về kế hoạch đấu thầu trong tuần này: ngày 05/09, NHCSXH dự kiến gọi thầu 3.000 tỷ đồng TPCPBL các kỳ hạn từ 3 năm đến 15 năm; tiếp đó ngày 07/09, KBNN dự kiến gọi thầu 6.500 tỷ đồng TPCP các kỳ hạn từ 7 năm đến 15 năm.

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng									
TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi	Tỷ lệ trúng thầu	Tỷ lệ đặt thầu	Số TV tham gia
VBSP	29-Aug-22	3	1000	0	0.00%		0%	0.50	1
VBSP	29-Aug-22	5	1000	0	0.00%	0.00%	0%	0.00	0
VBSP	29-Aug-22	10	500	0	0.00%	0.00%	0%	0.20	1
VBSP	29-Aug-22	15	500	0	0.00%	0.00%	0%	0.20	1
MOF	31-Aug-22	7	500	0	0.00%	0.00%	0%	1.50	3
MOF	31-Aug-22	10	3000	2500	2.85%	0.05%	83%	1.58	14
MOF	31-Aug-22	15	3000	2500	3.15%	0.05%	83%	1.20	6
Tổng			9500	5000			53%	1.03	

Giao dịch trên thị trường thứ cấp: Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 5.506 tỷ đồng/phiên, giảm so với mức 6.852 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

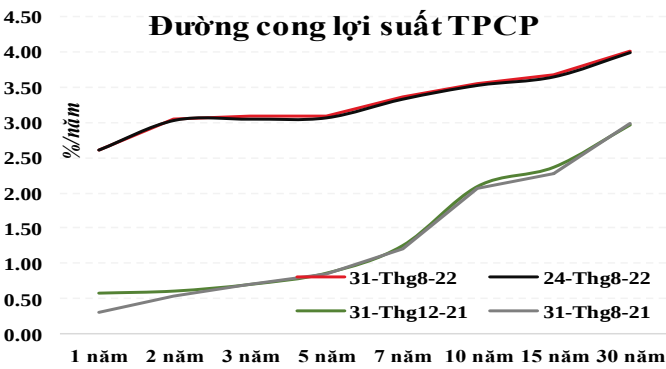
Thống kê giao dịch Outright						Thống kê giao dịch Repos					
Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng	Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
29/Aug/22	164	-	801	1,121	2,086	29/Aug/22	3,370	134	-	-	3,504
30/Aug/22	164	-	228	759	1,151	30/Aug/22	4,747	1,490	-	-	6,237
31/Aug/22	-	-	703	249	952	31/Aug/22	2,587	-	-	-	2,587
	328	-	1,732	2,129	4,189		10,705	1,623	-	-	12,328
+_ WoW	(279)		(4,238)	(2,719)	(7,941)	+_ WoW	(9,455)	(233)			(9,804)
% WoW	-46%	-100%	-71%	-56%	-65%	% WoW	-47%	-13%	-100%		-44%
Tỷ trọng	8%	0%	41%	51%	100%	Tỷ trọng	87%	13%	0%	0%	100%

Dvt: Tỷ đồng

Lợi suất TPCP tăng ở hầu hết các kỳ hạn. Chốt phiên 31/08, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1 năm 2,6% (0 đpt); 2 năm 3,06% (+0,03 đpt); 3 năm 3,09% (+0,04 đpt); 5 năm 3,08% (+0,02đpt); 7 năm 3,37% (+0,04 đpt); 10 năm 3,55% (+0,01 đpt); 15 năm 3,68% (+0,02 đpt); 30 năm 4,01% (+0 đpt).

Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp

%/năm	1 năm	2 năm	3 năm	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm	30 năm
31-Thg8-22	2.60	3.06	3.09	3.08	3.37	3.55	3.68	4.01
So WoW	0.00	0.03	0.04	0.017	0.04	0.01	0.02	0.004
So YoY	2.30	2.52	2.40	2.25	2.17	1.48	1.39	1.03
So YTD	2.03	2.45	2.39	2.22	2.12	1.45	1.31	1.04

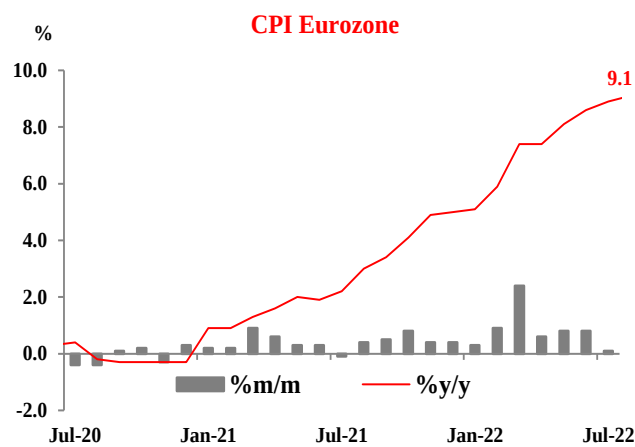
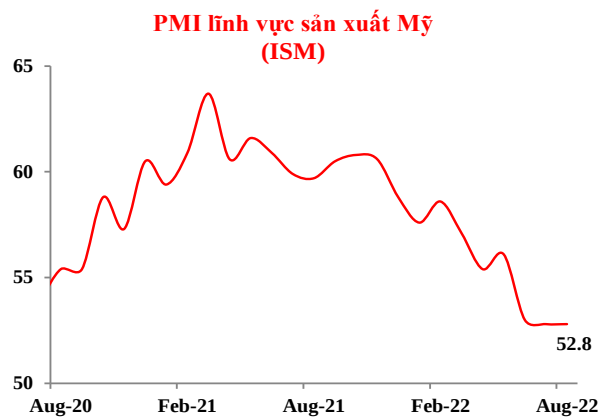
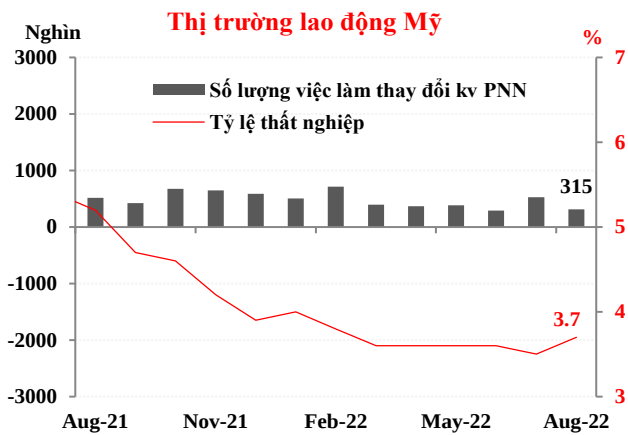


Thị trường chứng khoán

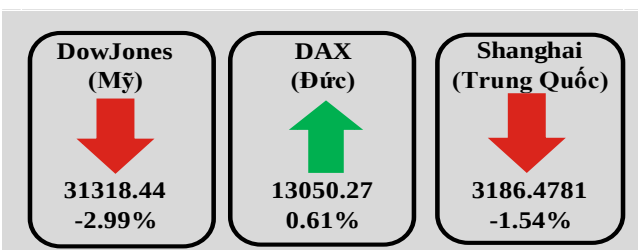
31/08/22	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1280.51	291.92	92.44
thay đổi so với tuần trước	0.76%	-1.22%	0.95%
thay đổi so với đầu năm	-14.53%	-38.41%	-17.96%
KLGD/phiên (tr.đ.v)	623.77	86.55	0.04
thay đổi so với tuần trước	-11.23%	27.94%	-99.96%
GTGD/phiên (tỷ đ)	15700.16	1926.72	0.0008
thay đổi so với tuần trước	-24.01%	7.71%	-44.55%
ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ)	(446.62)	(10.97)	0.01

Tuần từ 29/08 - 31/08, thị trường chứng khoán giao dịch khá cầm chừng trước đợt nghỉ lễ. Chốt tuần 31/08, VN-Index đứng ở mức 1.280,51 điểm, tăng 9,71 điểm (+0,76%) so với cuối tuần trước đó; HNX-Index giảm 3,62 điểm (-1,22%) xuống 291,92 điểm; UPCom-Index tăng 0,87 điểm (+0,95%) lên 92,44 điểm.

Thanh khoản thị trường vẫn ở mức trung bình với giá trị giao dịch trung bình trên 17.600 tỷ đồng/phiên. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 460 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong tuần qua.



Chỉ số chứng khoán tuần



Mỹ ghi nhận nhiều thông tin kinh tế quan trọng, tỷ lệ thất nghiệp lần đầu tăng trở lại sau giai đoạn giảm 28 tháng liên tiếp. Đầu tiên, Conference Board khảo sát cho biết chỉ số niềm tin tiêu dùng tại nước này tăng vọt từ 95,7 điểm trong tháng 7 lên 103,2 điểm trong tháng 8, vượt khá nhiều so với mức 97,4 điểm theo kỳ vọng. PMI lĩnh vực sản xuất của nước này do ISM khảo sát cũng đạt mức 52,8% trong tháng 8, bằng với mức điểm của tháng 7. Ở thị trường lao động, thu nhập bình quân của người dân Mỹ chỉ tăng 0,3% m/m trong tháng 8 sau khi tăng 0,5% ở tháng trước đó, thấp hơn một chút so với mức tăng 0,4% theo dự báo. Lĩnh vực phi nông nghiệp của nước này tạo ra 315 nghìn việc làm mới trong tháng vừa qua, thấp hơn mức 526 nghìn của tháng 7 nhưng vẫn cao hơn so với mức 295 nghìn theo dự báo. Mặc dù vậy, tỷ lệ thất nghiệp của nước Mỹ trong tháng 8 vừa qua đã tăng lên 3,7%; trái với dự báo đi ngang ở mức 3,5%. Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 02/09 ở mức 232 nghìn đơn, giảm nhẹ từ 237 nghìn đơn của tuần trước đó và trái với dự báo tăng lên thành 250 nghìn đơn. Mặc dù thị trường lao động dường như không quá tích cực, song nhiều nhận định cho rằng đây sẽ là yếu tố có thể khiến Fed giảm dần thái độ điều hâu trong việc điều hành CSTT. Ở thời điểm hiện tại, CME dự báo 43% khả năng Fed tăng 50 đcb trong cuộc họp cuối tháng 9, và 57% tăng 75 đcb; thay đổi đáng kể so với tỷ lệ 35% - 65% sau khi Chủ tịch Fed có bài phát biểu ở Jackson Hole ngày 26/08.

Eurozone ghi nhận một số thông tin kinh tế đáng chú ý. Đầu tiên, về lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng CPI toàn phần và CPI lõi của Eurozone lần lượt tăng 9,1% và 4,3% y/y trong tháng 8, cao hơn so với mức 8,9% và 4,0% của tháng 7, đồng thời cao hơn mức 9,0% và 4,1% theo dự báo. Bên cạnh đó, tỷ lệ thất nghiệp tại Eurzone trong tháng 7 giảm xuống 6,6% từ 6,7% của tháng 6, khớp với kỳ vọng của các chuyên gia. Nói riêng về nước Đức, CPI của quốc gia này tăng 0,3% m/m trong tháng 8, nối tiếp đà tăng 0,9% của tháng 7 và khớp với dự báo. Như vậy, CPI của Đức đã tăng 9 tháng liên tiếp, và hiện tăng 7,9% so với cùng kỳ năm 2021. Trong tháng 7, doanh số bán lẻ tại nước Đức tăng 1,9% m/m sau khi sụt giảm 1,5% ở tháng 6, trái với dự báo tiếp tục giảm nhẹ 0,1%. Cuối cùng, cán cân thương mại Đức thặng dư 5,4 tỷ EUR trong tháng 7, thấp hơn thặng dư 6,2 tỷ của tháng 6 song vẫn cao hơn mức thặng dư 4,6 tỷ theo dự báo. Thị trường chứng khoán thế giới phân hóa trong tuần qua. Kết thúc phiên thứ Sáu, chỉ số Dow Jones giảm 2,99% w/w, chỉ số DAX tăng nhẹ 0,61% và chỉ số Shanghai giảm 1,54%. Chứng khoán Mỹ vẫn tiếp tục đi xuống sau khi rơi mạnh tuần kết thúc ngày 26/08. Nhà đầu tư vẫn tiếp tục chốt lời các cổ phiếu đã hồi phục, trong sự nghi ngờ về khả năng liệu Fed có tiếp tục tăng LSCS 75 điểm vào cuộc họp ngày 21/09.

Thị trường ngoại hối, vàng, dầu quốc tế

	2 Sep 22	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2021 (%)
USD index	109.53	0.67%	14.14%	6.71%
USD/CNY	6.90	0.39%	8.60%	-2.65%
USD/EUR	1.00	0.10%	14.24%	7.43%
USD/JPY	140.20	1.95%	21.83%	11.47%
USD/KRW	1361.15	1.44%	14.58%	9.54%
USD/SGD	1.40	0.57%	3.88%	2.13%
USD/TWD	30.61	1.09%	10.46%	-1.29%
USD/THB	36.67	1.44%	10.35%	10.62%
USD/VND Trung tâm	23219	0.03%	0.32%	0.06%
USD/VND LNH	23465	0.20%	2.94%	-1.32%
USD/VND tự do	24000	-0.25%	2.35%	0.64%
Vàng	1711.44	-1.46%	-6.40%	-3.59%
Dầu	86.87	-6.65%	15.50%	55.01%

LIBOR			SIBOR	
Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	2.3147	0.0056		
1M	2.6557	0.1319	2.3312	0.0000
3M	3.1581	0.0886	2.6713	0.0000
6M	3.7366	0.1701	0.8211	0.0000
1Y	4.2206	0.0973		

Vàng giảm nhẹ trong tuần qua, đóng cửa phiên ngày thứ Sáu ở mức 1.711,44 USD/oz, tương đương giảm 1,46% w/w. Kim loại quý này bị ảnh hưởng nhiều khi chỉ số USD-Index và lợi suất TPCP Mỹ đều đi lên ở nhiều phiên. Một số ý kiến từ chuyên gia cho rằng giá vàng sẽ khó hồi phục lại mức 1.800 USD/oz trong năm nay, khi nhiều loại lãi suất sẽ tiếp tục tăng lên và neo ở mức cao.

Giá dầu giảm mạnh trở lại trong tuần qua. Kết thúc phiên thứ Sáu, dầu WTI ở mức 86,87 USD/thùng, tương đương giảm 6,65% w/w. Thị trường dầu mỏ lo ngại sau khi Mỹ báo cáo thị trường lao động không lạc quan ở tháng 8. Bên cạnh đó, các nhà đầu tư dầu cũng chờ đợi tín hiệu tiếp theo từ phiên họp ngày 05/09 của OPEC+.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: Research@msb.com.vn